

Số: **903/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 854/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1992

HKTT: Nhóm 5 – Đ, xã Q, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1812A, tòa S1.06 Vinhomes Smart City, TDP số G, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1993

HKTT: Thôn H, xã A, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1812A, tòa S1.06 Vinhomes Smart City, TDP số G, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2017 tại UBND xã L, huyện H, thành

phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh H và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị L cùng thỏa thuận ly hôn. Anh H, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 20/5/2018 và cháu Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 28/8/2020. Anh H và chị L thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật V, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc H1. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Mạnh H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L.

- Về con chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 20/5/2018 và cháu Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 28/8/2020. Anh H và chị L thỏa

thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật V, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc H1. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Mạnh H, chị Nguyễn Thị Ngọc L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Mạnh H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0014168 ngày 12/6/2026*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo